

Bản án số: 64/2019/HS-PT
Ngày: 17-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quảng Lực.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: - Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2019/HSPT ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đức N, do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Bị cáo **Nguyễn Đức N** sinh ngày 28 tháng 9 năm 1996 tại Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức V và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam ngày 08-11-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức N: Ông Dương Viết T - Luật sư Văn phòng Luật sư B, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình; địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08 tháng 11 năm 2018, xe khách Mỹ Khánh biển kiểm soát Lào UN 9938 do anh Lê Đình K điều khiển nhập cảnh qua Cửa khẩu

quốc tế Cha Lo thuộc xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Qua kiểm tra phương tiện và hành khách, lực lượng làm nhiệm vụ thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Cha Lo phát hiện tại vị trí giường số 5, tầng 2, dây ngoài cùng bên trái theo hướng từ cửa xe đi xuống có 01 khẩu trang màu đen để ở vị trí tiếp giáp giữa giường và thành xe, bên trong có 01 túi nilon màu xanh dán kín nghi vẫn chứa ma túy, nên đã cử cán bộ giám sát đồ vật nghi vẫn và hành khách Nguyễn Đức N ngồi tại giường số 5, tầng 2. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi xe khách về dừng đỗ tại Bến xe Đ, phường Đ, thành phố H thì Tổ công tác của lực lượng Biên phòng phối hợp với Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình kiểm tra hành khách Nguyễn Đức N, thu giữ tại giường số 5, tầng 2, dây ngoài cùng bên trái từ trên xuống, gồm: 01 khẩu trang màu đen đựng 01 túi nilon màu xanh dán kín, bên trong chứa 122 viên nén hình tròn màu hồng, trên mỗi viên có ký hiệu WY.

Tại Bản kết luận giám định số: 1239/GĐ-PC 09 ngày 12-11-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 122 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 11,935 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy số thứ tự 323 danh mục II, Nghị định số: 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức N khai nhận: Trưa ngày 07/11/2018 tại một quán cơm thuộc địa phận tỉnh Bô Ly Khăm Xay, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Nguyễn Đức N đã mua 125 viên ma túy hồng phiến của một người đàn ông tên là No với giá 600.000 kíp Lào, sau đó N sử dụng hết 03 viên. Khoảng 23h ngày 07/11/2018 N cất giấu trong người 122 viên ma túy còn lại rồi lên xe Mỹ Khánh biển kiểm soát Lào UN 9938 để về Việt Nam. Đến khoảng 08h ngày 08-11-2018, khi xe khách về gần đến Cửa khẩu Quốc tế Cha Lo thì N lấy gói ma túy trong người ra rồi dùng khẩu trang màu đen gói lại và để trên giường nằm của N tại vị trí giường số 5 tầng 2 trước khi xuống làm thủ tục nhập cảnh. Sau khi nhập cảnh xong, N lên xe về đến Bến xe Đ, Phường Đ, Thành phố H vào lúc 13 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị bắt quả tang, vật chứng bị thu giữ. Nguyễn Đức N khai nhận mục đích đưa ma túy từ Lào về để sử dụng cá nhân. Quá trình điều tra không xác định được địa chỉ của đối tượng tên No, người đã bán ma túy cho N nên không có cơ sở điều tra, xử lý.

Về vật chứng vụ thu giữ được, gồm:

- 01 túi ni lon màu xanh bên trong có 122 viên nén hình tròn dạng, thuốc tân dược màu hồng, trên mặt mỗi viên in chữ WY. Sau giám định còn lại 10,392 gam mẫu ký hiệu A và vỏ bao gói, được bỏ vào phong bì thư ghi “1239/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A” và được niêm phong theo biên bản lập lúc 15h ngày 12/11/2018;

- 01 khẩu trang màu đen;

- 01 ĐTDĐ hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng, số IMEI: 867760034131178 và 867760034131160, bên trong có 02 sim điện thoại;

- 01 giấy thông hành số: OBT 2189/2018 cấp ngày 26/10/2018 mang tên Nguyễn Đức N.

Tại bản Cáo trạng số 86/THQCT-ĐT-MT ngày 13 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đức N ra trước Tòa án nhân dân thành phố H để xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm e, h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; áp dụng các điểm e, h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Nguyễn Đức N 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 08-11-2018; tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức N 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định ngày 16 tháng 4 năm 2019 bị cáo Nguyễn Đức N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về giúp đỡ bố mẹ tuổi già, hoàn cảnh đang gặp nhiều khó khăn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của Bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo từ 9 đến 12 tháng.

Ông Dương Viết T, luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức N có ý kiến cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thực hiện tội phạm do thiếu hiểu biết, lạc hậu; đồng thời môi trường xã hội bị cáo sinh sống thiếu lành mạnh, sự quản lý xã hội của Nhà nước có những yếu kém, hạn chế nhất định, là điều kiện thuận lợi cho tội phạm xảy ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm án, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nội dung vụ án mà Bản án sơ thẩm đã xác định hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Đức N tại phiên tòa hôm nay. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo mà Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H đã xác định là có căn cứ.

[2]. Khối lượng ma túy mà cơ quan chức năng thu giữ trong quá trình Nguyễn Đức N vận chuyển là 11,935 gam, loại Methamphetamine. Hành vi vận chuyển khối lượng Methamphetamine này theo quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự là phạm vào

các điểm e, h khoản 2 của Điều luật, do đó án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo các điểm e, h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” với hai tình tiết định khung là “qua biên giới” và khối lượng ma túy là Methamphetamine nằm trong khoảng từ 5 gam đến dưới 30 gam. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị các cơ quan chức năng kịp thời phát hiện, ngăn chặn, làm giảm bớt hậu quả, tác hại của tội phạm. Đồng thời sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là liệt sỹ mà gia đình đang có trách nhiệm thờ cúng. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo mức án 7 năm 6 tháng tù là thỏa đáng.

[4]. Về ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cơ quan chức năng kịp thời phát hiện, thu giữ số ma túy mà bị cáo vận chuyển nên hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra thiệt hại; bị cáo do lạc hậu nên phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận. Vì thiệt hại đối với xã hội, đối với tội phạm về ma túy rất khó xác định, khi bị cáo hoàn thành việc mua ma túy là đã kích thích, tạo điều kiện cho các hoạt động phi pháp liên quan đến các tội phạm về ma túy ở khu vực biên giới Việt - Lào tiếp diễn, gây hại cho xã hội; đồng thời nhận thức về xã hội của bị cáo có thể còn có những mặt hạn chế, nhưng chưa đến mức để được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội do lạc hậu. Do đó không thể xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo.

[5]. Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

[6] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án không buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa án hình sự như sau:

Căn cứ các điểm e, h khoản 2 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Đức N 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08 tháng 11 năm 2018.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đức N 45 ngày để bảo đảm thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng).

3. Bị cáo Nguyễn Đức N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 17 tháng 7 năm 2019.

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Phòng PV27-CAQB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Quảng Lực